|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG AN TỈNH HÀ NAM  **CÔNG AN HUYỆN BÌNH LỤC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Phụ lục 1**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Bình Lục, ngày 23 tháng 9 năm 2024* |

**Rà soát, phân loại cán bộ**

**đối với Cục C02, C03, C04 và hệ lực lượng**

***(kèm theo Báo cáo số /BC- CAH, ngày của Công an huyện Bình Lục)***

|  |  |
| --- | --- |
| **Danh mục thống kê** | **Số lượng/**  **Kết quả thực hiện** |
| **I. Cục C02, C03, C04** |  |
| 1. Tổng số cán bộ có năng lực hướng dẫn |  |
| Điều tra viên Cao cấp |  |
| Điều tra viên Trung cấp |  |
| Trinh sát viên Cao cấp |  |
| Trinh sát viên trung cấp |  |
| 2. Tổng số cán bộ được hướng dẫn |  |
| Điều tra viên |  |
| Trinh sát viên |  |
| Cán bộ (không phải là ĐTV, TSV) có nhu cầu được hướng dẫn |  |
| Cán bộ *(không phải là ĐTV, TSV)* mà Cấp ủy, lãnh đạo đơn vị xét thấy cần thiết phải phân công người hướng dẫn. |  |
| 3. Kết quả phân công, thực hiện cầm tay, chỉ việc |  |
| |- Việc ban hành nghị quyết của Cấp ủy đơn vị phân công triển khai nhiệm vụ "cầm tay chỉ việc" |  |
| - Xây dựng, phê duyệt, triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ "cầm tay, chỉ việc" |  |
| 4. Kết quả thực hiện cơ chế "cầm tay, chỉ việc" |  |
| - Số cán bộ kết thúc việc hướng dẫn |  |
| - Số cán bộ gia hạn thời gian hướng dẫn |  |
| - Số cán bộ sau khi được hướng dẫn, đào tạo theo cơ chế "cầm tay, chỉ việc" đáp ứng các nhiệm vụ được phân công |  |
| - Số cán bộ sau khi được hướng dẫn, đào tạo theo cơ chế "cầm tay, chỉ việc" chưa đáp ứng các nhiệm vụ được phân công |  |
| **II. Hệ lực lượng** *(bao gồm cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có Trưởng, Phó Trưởng CA cấp xã có chức danh Điều tra viên, Trinh sát viên)* |  |
| **1. Cấp tỉnh** |  |
| 1.1. Tổng số cán bộ có năng lực hướng dẫn |  |
| Điều tra viên Cao cấp |  |
| Điều tra viên Trung cấp |  |
| Trinh sát viên Cao cấp |  |
| Trinh sát viên trung cấp |  |
| 1.2. Tổng số cán bộ được hướng dẫn |  |
| Điều tra viên |  |
| Trinh sát viên |  |
| Cán bộ điều tra |  |
| Cán bộ *(không phải là ĐTV, TSV Cán bộ điều tra)* có nhu cầu được hướng dẫn |  |
| Cán bộ *(không phải là ĐTV, TSV Cán bộ điều tra)* mà Cấp ủy, lãnh đạo đơn vị xét thấy cần thiết phải phân công người hướng dẫn |  |
| 1.3. Kết quả phân công, thực hiện cầm tay, chỉ việc |  |
| - Việc ban hành nghị quyết của Cấp ủy đơn vị phân công triển khai nhiệm vụ "cầm tay chỉ việc" |  |
| - Xây dựng, phê duyệt, triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ "cầm tay, chỉ việc" |  |
| 1.4. Kết quả thực hiện cơ chế "cầm tay, chỉ việc" |  |
| - Số cán bộ kết thúc việc hướng dẫn |  |
| - Số cán bộ gia hạn thời gian hướng dẫn |  |
| - Số cán bộ sau khi được hướng dẫn, đào tạo theo cơ chế "cầm tay, chỉ việc" đáp ứng các nhiệm vụ được phân công |  |
| - Số cán bộ sau khi được hướng dẫn, đào tạo theo cơ chế "cầm tay, chỉ việc" chưa đáp ứng các nhiệm vụ được phân công |  |
| **2. Cấp huyện** |  |
| 2.1. Tổng số cán bộ có năng lực hướng dẫn | 2 |
| Điều tra viên Trung cấp | 1 |
| Điều tra viên sơ cấp | 1 |
| Trinh sát viên Trung cấp | 2 |
| Trinh sát viên Sơ cấp |  |
| 2.2. Tổng số cán bộ được hướng dẫn |  |
| - Thuộc cấp huyện |  |
| Điều tra viên |  |
| Trinh sát viên | 1 |
| Cán bộ điều tra | 1 |
| - Thuộc Cấp xã |  |
| Điều tra viên |  |
| Trinh sát viên |  |
| Cán bộ điều tra |  |
| Cán bộ *(không phải là ĐTV, TSV, Cán bộ điều tra)* có nhu cầu được hướng dẫn |  |
| Cán bộ *(không phải là ĐTV, TSV, Cán bộ điều tra)* mà Cấp ủy, lãnh đạo  đơn vị xét thấy cần thiết phải phân công người hướng dẫn |  |
| 2.3. Kết quả phân công, thực hiện cầm tay, chỉ việc |  |
| - Việc ban hành nghị quyết của Cấp ủy đơn vị phân công triển khai nhiệm vụ "cầm tay chỉ việc" |  |
| - Xây dựng, phê duyệt, triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ "cầm tay,  chỉ việc" |  |
| 2.4. Kết quả thực hiện cơ chế "cầm tay, chỉ việc" |  |
| - Số cán bộ kết thúc việc hướng dẫn | 0 |
| - Số cán bộ gia hạn thời gian hướng dẫn | 1 |
| - Số cán bộ sau khi được hướng dẫn, đào tạo theo cơ chế "cầm tay, chỉ việc" đáp ứng các nhiệm vụ được phân công | 1 |
| - Số cán bộ sau khi được hướng dẫn, đào tạo theo cơ chế "cầm tay, chỉ việc" chưa đáp ứng các nhiệm vụ được phân công |  |
| **3. Cấp xã** |  |
| 3.1. Tổng số cán bộ có năng lực hướng dẫn |  |
| Điều tra viên Trung cấp | 1 |
| Điều tra viên Sơ cấp | 16 |
| Trinh sát viên Trung cấp |  |
| Trinh sát viên Sơ cấp |  |
| 3.2. Tổng số cán bộ được hướng dẫn |  |
| Điều tra viên |  |
| Trinh sát viên |  |
| Cán bộ điều tra |  |
| Cán bộ *(không phải là ĐTV, TSV, Cán bộ điều tra)* có nhu cầu được hướng dẫn |  |
| Cán bộ *(không phải là ĐTV, TSV, Cán bộ điều tra)* mà chỉ huy Công an cấp xã xét thấy cần thiết phải phân công người hướng dẫn | 18 |
| 3.3. Kết quả phân công, thực hiện cầm tay, chỉ việc |  |
| - Việc ban hành nghị quyết của Cấp ủy đơn vị phân công triển khai nhiệm vụ "cầm tay chỉ việc" | 1 |
| - Xây dựng, phê duyệt, triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ "cầm tay, chỉ việc" | 1 |
| 3.4. Kết quả thực hiện cơ chế "cầm tay, chỉ việc" |  |
| - Số cán bộ kết thúc việc hướng dẫn |  |
| - Số cán bộ gia hạn thời gian hướng dẫn | 18 |
| - Số cán bộ sau khi được hướng dẫn, đào tạo theo cơ chế "cầm tay, chỉ việc" đáp ứng các nhiệm vụ được phân công | 18 |
| - Số cán bộ sau khi được hướng dẫn, đào tạo theo cơ chế "cầm tay, chỉ việc" chưa đáp ứng các nhiệm vụ được phân công |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁN BỘ LẬP DANH SÁCH** | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** |